

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc thống nhất số liệu phân bổ và bố trí dự toán chi ngân sách
năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;

Căn cứ Công văn số 4689/STC-NS ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Sở Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm giai đoạn 2022-2024;

Căn cứ Công văn số 3927/UBND-KT ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc nguyên tắc phân bổ và bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022; tại điểm 1 có nêu: *“Chấp thuận nguyên tắc phân bổ và bố trí dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 6733/STC-NS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về nguyên tắc phân bổ và bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022”*,

Hôm nay, ngày 22 tháng 12 năm 2021, phòng Tài chính - Kế hoạch và đơn vị thống nhất nội dung phân bổ và bố trí dự toán chi ngân sách năm 2022 như sau:

Thành phần tham dự:

A. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Ông Trần Minh Vũ - Trưởng phòng
- Bà Lê Kim Thanh - Phó trưởng phòng.
- Ông Lý Sơn - Kế toán ngân sách.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thẩm kế

B. Trường Mầm non 4:

- Ông/bà : Ngô Thị Hà - Thủ trưởng đơn vị.

- Ông/bà : Nguyễn Thị Thạch - Kế toán đơn vị.

I. Nguyên tắc xây dựng dự toán chi năm 2022:

Từ ngày 30 tháng 6 năm 2021 trở về trước, Ủy ban nhân dân quận là một cấp chính quyền địa phương do có tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (quy định tại Điều 4 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương); do đó, Ủy ban nhân dân là một cấp ngân sách theo quy định tại Điều 6 Luật Ngân sách nhà nước.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, thực hiện mô hình chính quyền đô thị theo quy định tại Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội, Ủy ban nhân dân quận là **đơn vị dự toán ngân sách** trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

- Đơn vị dự toán ngân sách cấp I: Ủy ban nhân dân quận;

- Đơn vị sử dụng ngân sách: các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận bao gồm các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị hành chính, sự nghiệp, Ủy ban nhân dân 15 phường và các đơn vị quận có bố trí kinh phí hoạt động.

1/. Phòng Tài chính - Kế hoạch tạm thời chưa bố trí các kinh phí như sau:

- Kinh phí mua sắm, sửa chữa

- Kinh phí trợ cấp tết 2022.

2/. Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND (năm 2021 bố trí 1,2 từ tháng 1 đến tháng 6, từ tháng 7: hệ số 1,0); Năm 2022, bố trí hệ số 0,6.

3/. Kinh phí bố trí con người và hoạt động:

3.1/. Chi con người:

+ Quỹ lương: nhu cầu chi lương, phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp được tính trên hệ số lương thực tế tại Bảng lương tháng 11/2021 x mức lương cơ sở 1.490.000 đồng x 12 tháng (*bao gồm: hệ số lương cơ bản, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp trách nhiệm, độc hại, phụ cấp ưu đãi nhà giáo, phụ cấp thâm niên nhà giáo, các khoản đóng góp khác*). Kinh phí này đảm bảo tỷ lệ 100%/Tổng chi đơn vị.

+ Quỹ tiền lương của sổ biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển tại tháng 11/2021 (được dự kiến trên cơ sở hệ số lương 2,34/biên chế x 85% x 4 tháng, phụ cấp ưu đãi và các khoản đóng góp)

+ Kinh phí nâng lương niên hạn năm 2022: kinh phí tăng lương, thâm niên vượt khung, phụ cấp ưu đãi, bảo hiểm xã hội năm 2022.

3.2/. Chi hoạt động: được tính theo nguyên tắc bằng sĩ số học sinh x định mức của từng Khối, cụ thể:

- + Mầm non: 1,6 triệu đồng/học sinh.
- + Tiểu học: 0,96 triệu đồng/học sinh.
- + Trung học cơ sở: 0,78 triệu đồng/học sinh.
- Ngoài ra, bố trí thêm các khoản:
- + Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập .
- + Hỗ trợ ăn trưa.
- + Trợ cấp giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.
- + Chế độ hỗ trợ mầm non theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND
- + Chế độ hỗ trợ viên chức làm công tác y tế trường học
- + Chế độ thu hút mầm non theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND
- + Cấp bù học phí theo Nghị quyết 25/2018/NQ-HĐND
- + Phụ cấp thêm giờ
- + Chế độ hỗ trợ chi lương các đối tượng Hợp đồng (bảo vệ, phục vụ, kế toán, giáo viên...),

II. Số phân bổ và bố trí dự toán chi năm 2022:

Trên cơ sở nguyên tắc nêu trên, tổng dự toán chi năm 2022 của đơn vị là: 3.159.874 ngàn đồng (trong đó kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND là 55.520 ngàn đồng).

(Đính kèm chi tiết)



Đại diện đơn vị

Ngô Thị Hà



Đại diện Phòng TC-KH

Trần Minh Vũ

PHẦN BỐ DƯ' TOÁN KINH PHÍ NĂM 2022

ST T	Tên đơn vị	Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13)							Nguồn kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12)							Nguồn Cải cách tiền lương (nguồn 14)				Ghi chú			
		Tổng cộng	Quỹ lương biên chế có mặt	Dự kiến năng lương năm 2022	Chi hoạt động	Hỗ trợ Hợp đồng, bảo vệ, phục vụ, Kế toán, ...	Biên chế Giáo viên chưa có mặt	Cộng	Miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; tổ chức học 2 buổi/ngày	Hỗ trợ ăn trưa	Trợ cấp cho giáo viên dạy trẻ hòa nhập khuyết tật	KP hỗ trợ mầm non theo Nghị quyết 01	KP hỗ trợ công tác y tế trường học theo QĐ 06/201 5/QĐ- UBND	KP thu hút mầm non theo Nghị quyết 04	Cấp bù phí theo Nghị quyết 25	Phụ cấp thêm giờ	Cộng	Kinh phí chi NQ 03			10% tiết kiệm chi thường xuyên	Cộng	
																		Nhu cầu chi NQ03	Cân đối sử dụng từ nguồn CCTL của đơn vị				Nguồn ngân sách bổ sung
A	B	1=7+16+21	2	3	4	5	6	7=2+...+6	8	9	10	11	12	13	14	15	16=8+...+15	17	18	19=17-8	20	21=19+20	22
5	MN 4	3.159.874	1.900.960	20.121	230.400	230.640	19.764	2.401.885	-	-	-	303.218	-	175.650	-	198.001	676.869	652.348	596.828	55.520	25.600	81.120	

Đơn: ngàn đồng

Số: 1617/QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022
cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc
hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16
tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ
Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, tại kỳ họp thứ tư về phân bổ dự
toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách
Nhà nước năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 01/TTr-NS ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Trưởng phòng
Tài chính - Kế hoạch về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022 các đơn
vị trên địa bàn quận Tân Bình.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2022 cho các đơn vị
Khối Giáo dục quận Tân Bình với tổng số tiền là **557.212.470.000 đồng (Năm trăm
năm mươi bảy tỷ hai trăm mười hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng)**. Trong
đó, sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị là: 73.253.000.000 đồng.

(Chi tiết đính kèm)

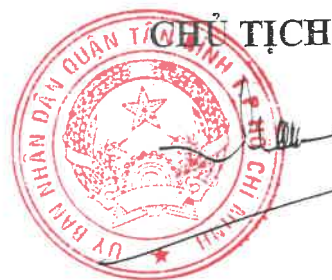
Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2022 được phân bổ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *ruben*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu.



Nguyễn Bá Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH**

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Đơn vị: Mâm non 4

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	B	I	2
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.134.274.000	
I	Chi Sự nghiệp kinh tế	0	
II	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.134.274.000	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.401.885.000	
1.1	Sự nghiệp giáo dục phổ thông	2.401.885.000	
a	Kinh phí thường xuyên	2.401.885.000	
b	10% tiết kiệm chi thường xuyên	0	Không phân bổ cho đơn vị: 25.600.000 đồng
1.2	Trung tâm GDNN-GDTX	0	
a	Kinh phí thường xuyên		
b	10% tiết kiệm chi thường xuyên		
1.3	Đào tạo khác		
1.4	Kinh phí hoạt động ngành giáo dục		

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	676.869.000	
2.1	Sự nghiệp giáo dục phổ thông	676.869.000	
2.2	Trung tâm GDNN-GDTX		
2.3	Đào tạo khác		
2.4	Kinh phí hoạt động ngành giáo dục		
3	Nguồn cải cách tiền lương	55.520.000	
3.1	Cân đối từ nguồn của đơn vị	0	Cân đối từ nguồn CCTL của đơn vị: 596.828.000 đồng
3.2	Phân bổ bổ sung	55.520.000	
III	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	
IV	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	
V	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	
VI	Chi bảo đảm xã hội	0	
VII	Chi quản lý hành chính	0	
VIII	Chi Quốc phòng an ninh	0	

Ghi chú: Dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2022 đã bao gồm kinh phí thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH